

Bản án số: 42 /2021/HS-ST

Ngày: 27/05/2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thế Anh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Gia Khánh và ông Vũ Xuân Dư

- Thư ký phiên tòa: bà Phan Thị Ninh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Phạm Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 05 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 38/2021/ TLST- HS ngày 13 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39 /2021/QĐXXST- HS ngày 14 tháng 05 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Văn T, sinh năm: 1981; Nơi cư trú: xóm 7A, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình; Trình độ văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không.

Bố đẻ: Trần Văn T1, sinh năm 1947; Mẹ đẻ: Phạm Thị H, sinh năm 1948; Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Đỗ Thị N, sinh năm 1980; Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2005.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị can bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 09/7/2020 cho đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

- Ng- ời bị hại:

+ Anh Đàm Quang K, sinh năm 1990, địa chỉ: Tổ 2, C, phường Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; **Có mặt tại phiên tòa**

+ Anh Vũ Văn M, sinh năm 1977; địa chỉ: xóm 5, xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình; **Vắng mặt tại phiên tòa**

+ Chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1975; địa chỉ: xóm 9, xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình; **Vắng mặt tại phiên tòa**

+ Anh Nguyễn Văn K1, sinh năm 1981; địa chỉ: xóm 3, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; **Vắng mặt tại phiên tòa**

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Văn H1, sinh năm 1971; địa chỉ: phố N, thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình; **Có mặt tại phiên tòa**

- Người định giá tài sản :

+ Công ty Cổ phần Thẩm định giá Gia Linh: người đại diện bà **Bùi Thị T; Có mặt tại phiên tòa.**

- Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Ninh Bình: người đại diện bà **Định Thị Kim Y; Có mặt tại phiên tòa.**

- **Người làm chứng:** Anh Trần Văn N1, anh Nguyễn Văn H, chị Nguyễn Thị S, chị Đặng Thị T3, ông Nguyễn Văn T4, anh Nguyễn Văn T, anh Đặng Văn T. Tất cả đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn T là người có giấy phép điều khiển tàu, phà theo quy định. Để kinh doanh dịch vụ vận tải hành khách, hàng hóa qua sông Đáy đoạn thuộc thị trấn B, huyện K, tỉnh Ninh Bình, từ ngày 31/12/2019 T đã thuê phà một lưỡi có số đăng ký NB-8658 và cả bến phà Điện Biên của anh Trần Văn H1, sinh năm 1971, trú tại phố N, thị trấn P, huyện K và để sử dụng, kinh doanh với số tiền thỏa thuận là 10.000.000đồng/tháng. T thuê anh Trần Văn N1, sinh năm 1983, trú tại phố P, thị trấn P, huyện K để thu tiền của khách đi phà

Buổi chiều ngày 06/3/2020 phà NB-8658 do T điều khiển đón khách ở bến phà Thủy Nguyên thuộc huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định để sang bến Điện Biên thuộc thị trấn Bình Minh, huyện Kim Sơn. Đến 16 giờ cùng ngày, anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1989, trú tại xóm 9, xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình điều khiển xe ô tô tải đông lạnh nhãn hiệu Hyundai, BKS 14C-288.36 cùng với anh Đàm Quang K, sinh năm 1990, trú tại tổ 2, C, phường Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh đến bãi tập kết gần bến phà Thủy Nguyên, trên xe chở 340 bao tải đựng con dất có tổng khối lượng 16.320kg. Anh H1 điều khiển xe ô tô xuống phà để đi từ tỉnh Nam Định sang tỉnh Ninh Bình. Tiếp đó, xe ba bánh tự chế, không có biển kiểm soát do Vũ Văn M, sinh năm 1977, trú tại xóm 5, xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình chở 1.057kg ngao xuống phà, sau đó là xe mô tô nhãn hiệu Sirius, BKS 18P1-8200 do anh Nguyễn Văn K1 sinh năm 1981, trú tại xóm 3, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định điều khiển xuống phà của T.

T là người trực tiếp hướng dẫn các phương tiện đậu đỗ xe trên phà theo thứ tự xe ô tô tải đông lạnh BKS 14C-288.36 chở hàng xuống phà trước đầu xe quay hướng cabin phà, dừng sát ca bin phà, đỗ hơi lệch sang bên trái theo hướng nhìn từ cabin phà lên mũi phà khoảng 20cm. Xe ba bánh tự chế xuống tiếp theo đỗ cùng chiều song song về bên trái ô tô tải, tiếp đến xe mô tô xuống đỗ cùng chiều phía sau xe 3 bánh tự chế. Trước khi các phương tiện và người xuống phà.

T không kiểm tra khối lượng của hàng hóa và phương tiện, không thực hiện chằng buộc, chèn bánh an toàn, không kiểm tra vạch dấu mớn nước an toàn trên phương tiện phà NB -8658. Sau khi sắp xếp xong, T điều khiển phà rời bến Thủy Nguyên chở người và các phương tiện trên đi sang bến Điện Biên, do chở nặng nên mũi phà bị kẹt không rời bến được. Thấy vậy, T đã yêu cầu anh Nguyễn Văn H1 điều khiển xe ô tô tải đông lạnh lùi lại khoảng 02m trên phà và tiến lên vị trí cũ để tiếp đà cho phà rời bến. Sau khi anh H1 thực hiện việc lùi,

tiền xe như T yêu cầu, T điều khiển phà rời bến được 2-3m thì phà bị nghiêng trái theo hướng nhìn từ ca bin lên mũi phà. Hậu quả, các phương tiện trên phà bị rơi xuống sông, ngập nước bị hư hỏng, toàn bộ hàng hóa trên các phương tiện đều bị hư hỏng không còn giá trị sử dụng, 06 người trên phà kể cả T không ai bị thương tích gì.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Khu vực xảy ra tai nạn tại Km 12 +200 trên sông Đáy đoạn qua thị trấn B, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

Quá trình khám nghiệm lấy biển báo hiệu bến phà Nam Điền làm điểm mốc, lấy mép đê sông Đáy xã Nam Điền, huyện Nghĩa Hưng tỉnh Nam Định làm điểm chuẩn để đo vẽ hiện trường xác định được như sau:

- Phà một lưỡi NB-8658 đang neo đậu tại bến phà Nam Điền, đầu phà quay hướng sông Đáy đi Ninh Bình, đuôi phà quay hướng ra cửa biển. Điểm đầu, cuối mũi phà bên phải vào điểm mốc là 4,8m và 25,5m, điểm đầu mũi phà bên trái vào điểm mốc là 10,7m. Xe ô tô BKS 14C-288.36 tình trạng chìm dưới sông Đáy, thuộc bến phà Nam Điền, mực nước lúc 13 giờ 30 phút ngày 07/3/2020 là 01m35. Đầu xe phía trước xuống đáy sông là 2,65m, điểm cuối thùng xe phía sau xuống đáy sông là 1,58m. Đầu xe ô tô quay hướng sang Kim Sơn, đuôi xe hướng bến phà Nam Điền. Trục trước số 1 tính từ đầu xe ô tô phía bên trái vào mũi phà bên trái là 21,8m. Trục thứ 2 xe ô tô bên trái vào điểm đầu mũi phà bên trái 20,8m. Trục thứ 3 bên trái xe ô tô vào điểm đầu mũi phà là 15,1m, trục số 4 bên trái xe ô tô vào mũi phà bên trái là 14m. Điểm cuối của đuôi xe phía sau bên phải của xe ô tô vào điểm mốc là 30,7m, đến mép đường chuẩn là 15,2m. Tại thời điểm trục vớt xe ô tô trên xe còn có 340 bao đựng con đất, có tổng khối lượng 16.320kg.

- Hàng rào bảo vệ của phà nằm bên dưới mặt nước ở vị trí bên ngoài mép cuối của bến phà nằm ngang theo cùng mép cuối của bến phà, điểm đầu quay về phía biển vào mép đường chuẩn là 17m50, điểm cuối hướng về Nam Định của hàng rào vào mép đường chuẩn là 19m30.

- Xe ba bánh tự chế nằm ở vị trí dưới sông đầu xe quay về hướng lòng sông, đuôi xe hướng bến phà Thủy Nguyên nằm phía bên ngoài hàng rào sắt. Điểm cuối từ đuôi xe vào mép trên của bến phà Thủy Nguyên là 24m, vào biển báo hiệu là 27m, tại hiện trường trục vớt được 11 bao đựng ngao có tổng khối lượng 400kg.

- Xe mô tô BKS 18P1-8200 nằm ở vị trí đáy sông tiếp giáp vị trí xe ba bánh tự chế, đầu xe quay hướng lòng sông, đuôi xe quay vào hướng mép dưới của bến phà Thủy Nguyên, từ điểm cuối của xe vào mép trên của bến phà là 22,5m.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K đã làm việc với Trạm quản lý đường sông cửa Đáy xác định tại thời điểm xảy ra vụ án nước triều đang lên, độ sâu tính từ mặt nước đến vị trí sâu nhất tại nơi xảy ra vụ án là 7,34m; chiều rộng mặt sông là 230m, hướng gió thổi là hướng Đông Bắc- Tây Nam.

Kết quả khám nghiệm phương tiện: Phà một lưỡi, số đăng ký NB - 8658 có kích thước cơ bản (19,3 x 6 x 0,9 x 0,6)m, tổng công suất 70cv; Khả năng khai thác tối đa: 48 người +15 xe đạp + 02 ô tô loại 05 chỗ ngồi + 7,5 tấn hàng.

+ Mặt ngoài phía sau trục nâng hạ mũi phà bên trái có vết sạt xước bong tróc sơn KT (10x9)cm điểm thấp nhất cách mặt đất 63cm. Bề mặt sàn phà chở khách có vết chùi bụi bẩn 1 bám dính dị vật màu đen KT (260x7)cm theo chiều phải sang trái, điểm đầu, cuối vết vào mép ngoài mạn phà bên trái là 3,6m và 01m; Điểm đầu vết trượt bụi bẩn 1 vào điểm đầu vết trượt bụi bẩn 2 là 2,6m. Vết trượt bụi bẩn 2 trên phà dài (380x30)cm, chiều phải sang trái bề mặt sàn phà, điểm đầu vết trượt vào mép ngoài mạn phà bên trái là 3,8m, điểm cuối vết trượt nằm ngoài mạn phà bên trái; Điểm đầu vết trượt bụi bẩn 2 vào điểm cuối vết trượt bụi bẩn 3 là 1,2m. Vết trượt bụi bẩn 3 dài 3,9m, chiều phải sang trái mặt sàn phà. Điểm đầu vết trượt bụi bẩn vào mép ngoài mạn phà bên trái là 3,9m. Điểm cuối vết trượt bụi bẩn nằm trên mép ngoài mạn phà bên trái. Điểm đầu vết trượt vào điểm đầu vết trượt bụi bẩn 4 là 1,9m. Vết trượt bụi bẩn 4 dài (290 x70)cm, chiều từ phải sang trái bề mặt sàn phà. Điểm đầu vết trượt vào mép ngoài mạn phà bên trái là 05m. Điểm cuối vết trượt vào mép ngoài mạn phà bên trái là 2,8m, điểm đầu vết trượt vào điểm đầu vết trượt bụi bẩn 5 là 0,9m. Vết trượt bụi bẩn 5 dài (460x15)cm, chiều từ phải sang trái mặt sàn phà. Điểm đầu vết trượt vào mép ngoài mạn phà bên trái là 4,6m, điểm cuối vết trượt kết thúc tại mặt ngoài mạn phà bên trái, điểm đầu vết trượt 5 vào điểm đầu vết trượt 6 là 2,3m. Vết trượt bụi bẩn 6 dài 4,6m, chiều từ phải sang trái mặt sàn phà. Điểm đầu vết trượt này vào mép ngoài mạn phà bên trái là 05m, điểm cuối vết trượt vào mép ngoài mạn phà bên trái là 01m. Điểm đầu vết trượt 6 vào điểm đầu vết trượt 7 là 1,8m. Vết trượt bụi bẩn 7 dài 3,1m, chiều từ phải sang trái mặt phà. Điểm đầu vết trượt vào mép ngoài mạn phà bên trái là 3,5m, điểm cuối vết trượt vào mép ngoài mạn phà bên trái là 0,4m; Điểm đầu vết trượt 7 vào đầu vết trượt 8 là 1,3m. Vết trượt bụi bẩn 8 dài 3,3m, chiều từ phải sang trái mặt phà. Điểm đầu vết trượt vào mép ngoài mạn phà bên trái là 3,3m, điểm cuối vết trượt kết thúc tại mép ngoài mạn phà bên trái. Điểm đầu vết trượt vào điểm đầu vết trượt 9 là 1,6m. Vết trượt bụi bẩn 9 dài (260x20)cm, chiều từ phải sang trái mặt sàn phà. Điểm đầu vết trượt vào mép ngoài mạn phà bên trái là 3,4m, điểm cuối vết trượt vào mép ngoài mạn phà bên trái là 1,2m. Mái tôn che nắng KT (5,8x5,9x4,2)m bị gãy đổ nghiêng, chiều phải sang trái, trước về sau và bị hư hỏng hoàn toàn. Thanh lan can bên trái bị gãy rời khỏi phà. Hệ thống điều khiển, tiến lùi, còi đèn còn hiệu lực.

Xe ô tô tải đông lạnh nhãn hiệu Huyndai, BKS 14C-288.36 màu trắng có số máy D6ACE261023, số khung 18CPEC080515:

Kính gương chắn gió phía trước bị nứt vỡ trên diện KT (2,4x0,8)m. Toàn bộ mặt trước đầu xe bám dính bùn đất trên diện KT (2,4x1,4)m. Cụm đèn phía trước bên trong có chứa nước bên ngoài bám dính bùn đất KT (40x26)cm. Mặt ngoài điểm báo sương mù phía trước bên phải bám dính bùn đất KT (26x14)cm. Toàn bộ chắn đà phía trước bám dính nhiều bùn đất KT (2,2x0,45)m. Cụm gương chiếu hậu phía trước bên phải phía dưới kính gương bị vỡ rời khỏi xe còn lại phần ốp nhựa, cụm gương KT (23x20)cm quay ngược từ sau về trước so với vị trí ban đầu 180°. Cụm gương phía trên cùng bên phải bị gãy rời khỏi xe còn lại phần chân gương. Mặt ngoài chắn đà phía trước bên phải, đầu xe bên phải bám dính bùn đất, nứt vỡ bong tróc nhựa và kim loại, xước xước bong tróc sơn có

bám dính bùn đất trên diện KT (1,1x0,17)m. Kính gương chắn gió bên phải cửa xe lên xuống bị tụt xuống. Mặt ngoài phía trên cánh cửa xe bên phải có vết xước bong tróc sơn bám dính bùn đất trên diện KT (1,02x0,75)m. Ốp nhựa cửa xe bị gãy rời khỏi xe KT (26x95)cm. Giá đỡ chân lên xuống cửa xe bên phải có bám dính bùn đất KT (54x37)cm. Mặt ngoài phía trước bên phải ốp nhựa bị xước, nứt vỡ bám dính bùn đất KT (1,15 x0,25)m. Mặt ngoài ốp nhựa chắn bùn trực trước bên phải bị gãy rời khỏi xe còn bám dính bởi ốc hãm; Chắn bùn bám dính nhiều bùn đất KT (1,1x0,45)m. Mặt ngoài bánh lốp trực trước bên phải có bám dính nhiều bùn đất trên diện KT (1,1x1,1)m. Toàn bộ hệ thống lọc gió bên phải phía sau buồng lái bị bẹp méo không rõ hình nứt vỡ ống nhựa có KT (1,43 x 0,43)m. Toàn bộ hệ thống bơm cabin, bơm buồng lái phía sau bên phải có vết xước bị đẩy cong phải sang trái, có vết xước kim loại KT (15x 5)cm bị đẩy ngoài vào trong so với vị trí ban đầu 25cm. Mặt ngoài phía dưới thùng xe bên phải của chắn bùn trực thứ 2 trước về sau có vết xước bong tróc sơn bám dính bùn đất KT (1,9x0,6)m . Bánh lốp trực thứ 2 bên phải không còn hơi, bám dính bùn đất KT (1,05x0,9)m. Mặt ngoài bánh lốp hàng trực thứ 2 tính từ đầu xe về sau phía trước bên phải tại hàng chữ số R158 tính theo chiều kim đồng hồ tại vị trí đuôi số 8 cách 2cm có vết rách thùng lốp gồm vết 1 có KT (25x1)cm có chiều từ trực ra ngoài mặt lăn; Vết 2 cách vết số 1 là 5,5cm có KT (23x0,5)cm vết theo chiều từ trực ra ngoài mặt lăn, khoảng giữa hai vết có vết mài sước cao su mờ. Mặt ngoài vành trực bánh xe có vết mài mòn kim loại KT (5 x 0,5)cm vết có chiều trước về sau, cách chân van 180°, chân van còn hiệu lực nắm van đang đóng. Mặt ngoài ốc hãm có vết xước kim loại KT (2x0,5)cm, có chiều trước về sau. Toàn bộ gầm xe bên phải bám dính nhiều bùn đất KT (1,6x0,4)m. Thành kim loại bảo vệ bên phải thùng xe nguyên liệu bị gãy phần đầu, phần đuôi còn bám dính bởi ốc hãm KT (3,4x0,36)m. Ốp bảo vệ thanh kim loại phía trước bên phải có vết xước bong tróc sơn bám dính bùn đất kích thước (15x30)cm. Mặt ngoài bảo vệ thành kim loại bên phải ở giữa tại dòng chữ “QUEN AUTO” cách chữ “O” có vết nứt vỡ bong tróc ốp bảo vệ thanh kim loại KT (35x13)cm, tại ốc hãm phía dưới thanh kim loại có vết xước lún lõm kim loại KT (15x6)cm sâu 5cm. Giá đỡ thanh kim loại bảo vệ bình nhiên liệu số 1, 2 trước về sau bị gãy rời khỏi xe. Phía đuôi ốp bảo vệ thanh kim loại phía sau cùng bên phải có vết nứt vỡ nhựa KT (30x10)cm. Bình nhiên liệu bên phải bị rò rỉ, bẹp méo bám dính bùn đất KT (1,5x0,65)m. Đầu chắn bùn phía sau bên phải trực thứ 3 trước về sau có vết nứt vỡ bám dính bùn đất KT (2,3x0,1)cm. Toàn bộ bánh lốp trực thứ 3, trực thứ 4 bám dính bùn đất KT (2,3x1,05)m. Đuôi chắn bùn sau trực thứ 4 theo chiều trước về sau bị nứt vỡ bám dính bùn đất KT (80x62)cm. Đèn chiếu sáng, đèn chuyển hướng phía trước bên trái có chứa nước KT (40x26)cm bám dính bùn đất. Đèn báo sương mù phía trước bên trái có chứa nước, bùn đất KT (30x12)cm. Mặt ngoài phía trên bên trái buồng lái có vết lún lõm bong tróc sơn KT (44x20)cm sâu 3,5cm. Toàn bộ mặt ngoài cánh cửa trước bên trái bám dính bùn đất KT (1,87x1,61)m. Bạc lên xuống phía sau bên trái cửa buồng lái bị đẩy cong ngoài vào trong so với vị trí ban đầu 3cm. Đuôi chắn bùn phía sau bên trái của trực thứ 2 theo chiều từ trước về sau bị nứt vỡ KT (80 x 9)cm. Đầu chắn bùn trước trực thứ 3 trước về sau có vết nứt vỡ KT (7x2)cm. Biển số phía sau đuôi

xe bị gãy rời khỏi xe. Giá cụm đèn soi phía sau biển số bị gãy bẹp mép không rõ hình KT (86x48)cm điểm thấp nhất cách mặt đất 96cm. Dàng sát xi phía sau đuôi xe bị cong vênh không rõ hình KT (60x18)cm. Toàn bộ dàn điều hòa phía trước thùng xe bị bẹp méo không rõ hình bám dính bèo rác KT (175x255x50)cm. Thân hông xe bên trái và bên phải bám dính bùn đất KT 12m20. Mặt sàn buồng lái chứa bùn đất, đồ đạc lộn xộn KT (2,1x1,9)m.

Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, BKS 18P1-8200, số khung Y-005513, số máy 5C62-00513:

Xe không có gương chiếu hậu hai bên. Đèn chiếu sáng phía trước bị nứt vỡ sứt xước nhựa trên diện KT (11x6)cm. Ốp nhựa thân xe bên phải có vết sứt xước nhựa trên diện KT(12x4)cm. Toàn bộ xe bám dính nhiều bùn đất. Hệ thống lái còn hoạt động được. Hệ thống điện không hoạt động được.

Xe ba gác tự chế không gắn biển kiểm soát có số máy YXC05126MK-21F007116: Xe có chiều dài 3,4m, thùng xe KT(1,9x1,2x0,65)m. Hệ thống lái còn hiệu lực, hệ thống điện không hoạt động được. Tay phanh bên phải bị gãy rời khỏi xe còn đu bám bởi dây điện. Đồng hồ công tơ mét bị bật bung khỏi xe còn đu bám bởi dây điện. Kính đèn chiếu sáng phía trước bị vỡ trên diện KT (10x12)cm. Chấn bùn phía trước bị bể cong lệch so vị trí ban đầu 10cm. Cần đạp chân phanh bên phải bị đẩy cong trước về sau lệch so ban đầu 10cm. Toàn bộ máy làm mát phía trước lốc máy bám dính nhiều bùn đất, lún lõm kim loại lệch so vị trí ban đầu 2cm. Ốp nhựa thân xe bên trái bị bật bung khỏi chốt hãm. Thanh kim loại phía trước thùng xe bên trái bị đẩy cong từ trước về sau lệch so vị trí ban đầu 10cm.

Vật chứng thu giữ: Thu giữ tại hiện trường 01 phà một lưỡi đăng ký NB-8658, giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật của phà, giấy đăng ký phà, giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng phương tiện thủy nội địa mang tên Trần Văn T; 01 xe mô tô Yamaha Sirius, BKS 18P1-8200; 01 xe ba bánh tự chế màu xanh; 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai màu trắng, BKS 14C-288.36; 01 lốp xe ô tô đường kính 107cm; 03 hộp kim loại đã được dán niêm phong ký hiệu M2, M4, M5; 01 khung sắt sơn màu trắng đỏ có chiều dài 15,66m bị cong vênh gãy gập nhiều đoạn.

Kết quả định giá tài sản bị thiệt hại: Tại các bản kết luận định giá trong tố tụng hình sự số 17/HĐĐG ngày 29/4/2020; số 29/HĐ ĐG ngày 15/6/2020 và số 24/HĐ ĐG ngày 04/6/2020 đều của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K kết luận:

- + 1057 kg ngao thịt loại 72con/kg có giá trị 16.066.000đồng.
- + 16320 kg con dắt loại làm thức ăn cho tôm có giá là 57.659.000đồng.
- + Giá trị tài sản thiệt hại của xe mô tô Yamaha Sirius màu đỏ đen bạc, BKS 18P1-8200 là 1.824.000đ.
- + Giá trị thiệt hại của xe ba bánh tự chế màu xanh, không gắn biển kiểm soát là 1.860.000đồng.
- + Chi phí khôi phục lại tình trạng ban đầu của xe ô tô tải đông lạnh BKS 14C-288.36 là 106.872.000đồng.
- + Giá trị thiệt hại của phà một lưỡi NB -8658 là 12.567.000đồng.

Do không đồng ý với kết quả định giá tài sản ngày 27/8/2020 của xe ô tô tải đông lạnh BKS 14C-288.36 là 106.872.000đồng. Anh Đàm Quang K đã gửi đơn đề nghị định giá lại tài sản kèm theo bảng báo giá sửa chữa; hóa đơn thanh toán chi phí sửa chữa xe ô tô BKS 14C-288.36 cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K. Ngày 16/9/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K đã trưng cầu Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Ninh Bình định giá lại tài sản bị thiệt hại là chiếc xe ô tô kể trên.

Tại bản kết luận định giá số 01/2021/KL-HĐĐGTS ngày 21/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng tỉnh Ninh Bình kết luận: Thiệt hại của xe ô tô tải BKS 14C-288.36 bị hư hỏng do rơi ngập nước vào ngày 06/3/2020 là 408.000.000đồng. Xét thấy có mâu thuẫn về giá trị thiệt hại của xe ô tô 14C-288.36 giữa 02 kết luận định giá tài sản bị thiệt hại của hai hội đồng định giá nên ngày 09/2/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K đã trưng cầu định giá lại tài sản lần thứ 2 đối với tài sản bị thiệt hại là xe ô tô nêu trên. Ngày 10/3/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Ninh Bình có Công văn số 458/HĐĐGTS trả lời về việc không có căn cứ định giá lại lần thứ 2, khẳng định kết quả việc định giá lại lần thứ 1 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng tỉnh Ninh Bình là đúng thiệt hại thực tế, đúng quy định của pháp luật.

Về xử lý vật chứng đã thu giữ: Phà một lưới có số đăng ký NB -8658 bị hư hỏng sau tai nạn thuộc sở hữu của anh Trần Văn H1, sinh năm 1971, trú tại phố N, thị trấn P, huyện K do T thuê từ ngày 31/12/2019 để kinh doanh với chi phí 10.000.000đồng/tháng, hai bên thỏa thuận nếu trong thời hạn 06 tháng T không thanh toán tiền thuê phà cho anh H1 thì phải trả lại phà. Ngày 10/7/2020 anh H1 có đơn xin lại tài sản, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K đã trả lại chiếc phà nêu trên và 01 khung sắt sơn màu đỏ trắng có chiều dài 15,66m cho anh H1.

01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu đỏ đen bạc, BKS 18P1-8200 thuộc sở hữu của anh Nguyễn Văn K1; Xe ô tô Hyundai BKS 14C-288.36 và các giấy tờ xe thuộc sở hữu của anh Đàm Quang K nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K đã trả lại cho anh K1 và anh K, anh K1 và anh K đã nhận lại các xe trên.

01 xe ba bánh tự chế màu xanh không gắn biển kiểm soát thuộc sở hữu của anh Vũ Văn M là loại xe lắp ráp trái quy định không đủ điều kiện để tham gia giao thông nên Cơ quan cảnh sát điều tra chuyển xe và tài liệu cho Công an huyện K để xử lý theo quy định.

- 01 lớp xe ô tô đường kính 107cm đã cũ hỏng; 03 hộp kim loại đã dán niêm phong ký hiệu M2, M4, M5 đã cũ hỏng; 01 giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện thủy nội địa của phà NB 48/8658; 01 giấy chứng nhận đăng ký phương tiện của phà và 01 giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng phương tiện thủy nội địa số 00061258 do Cục đường thủy nội địa Việt Nam cấp ngày 20/8/2019 thuộc sở hữu Trần Văn T được chuyển đến kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện K để giải quyết cùng vụ án.

Về việc bồi thường dân sự: sau khi sự việc xảy ra Trần Văn T đã bồi thường cho chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1975, trú tại xóm 9, xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình là chủ của số ngao bị thiệt hại, Nguyễn Văn K1 là chủ xe mô tô BKS 18P1-8200, các bên không có yêu cầu đề nghị gì khác về vấn đề bồi thường dân sự. Trần Văn T đã khắc phục hư hỏng của phà một lưới NB-8658 sau khi sự việc xảy ra. Ông Trần Văn H1 nhận lại phà và không yêu cầu đề nghị gì thêm về vấn đề bồi thường dân sự.

Anh Đàm Quang K yêu cầu bị cáo T phải bồi thường số tiền 469.414.000đồng tiền chi phí sửa chữa xe ô tô bị hư hỏng, 62.000.000đồng tiền hàng trên xe, 48.000.000đ tiền công kéo xe ô tô đi sửa, 180.000.000đ thu nhập bị thiệt hại trong thời gian xe bị hư hỏng tổng cộng là 759.414.000đồng. Trần Văn T mới nộp trước một phần tiền khắc phục thiệt hại xe ô tô của anh K tại cơ quan thi hành án dân sự huyện K là 30.000.000đ.

Bản cáo trạng số 37/CT-VKS ngày 11/04/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường thủy” theo điểm d khoản 2 Điều 272 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường thủy”.

- Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 272; các điểm b, s khoản 1 và 2 Điều 51, 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 21 tháng đến 24 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 42 đến 48 tháng

- Căn cứ Điều 584, 585, 586, 589 BLDS; các Điều 47, 48 BLHS; các Điều 106, 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14:

- + Công nhận thỏa thuận về bồi thường thiệt hại giữa bị cáo và bị Hại như sau: bị cáo T có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho anh Đàm Quang K 300.000.000đ; đã bồi thường trước 30.000.000đ còn phải bồi thường tiếp 270.000.000đ

- + Tịch thu tiêu hủy 01 lốp xe ô tô đường kính 107cm đã cũ hỏng; 03 hộp kim loại đã dán niêm phong ký hiệu M2, M4, M5 đã cũ hỏng.

- + Trả lại cho anh Trần Văn H1 01 giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện thủy nội địa của phà NB 48/8658 và 01 giấy chứng nhận đăng ký phương tiện của phà.

- + Trả lại cho bị cáo T và 01 giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng phương tiện thủy nội địa số 00061258 do Cục đường thủy nội địa Việt Nam cấp ngày 20/8/2019

- + Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường thủy” của mình. Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận; xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Anh Đàm Quang K xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được cải tạo tại địa phương; số tiền khắc phục thiệt hại xe ô tô giữa anh và bị cáo đã thỏa thuận xong. Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận thỏa thuận này

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên cơ quan điều tra Công an huyện K và Kiểm sát viên của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng do đã thực hiện đúng quy định.

Vụ án xảy ra tại bến phà Thủy Nguyên, thuộc địa phận xã Nam Điền Huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định. Tuy nhiên thẩm quyền giải quyết các vụ việc giao thông đường thủy từ cầu Gián Khuất, huyện Gia Viễn tỉnh Ninh Bình đến cửa Đáy, huyện K tại công văn số 829-C26/P4 ngày 22/07/1992 của cục cảnh sát giao thông trật tự- Bộ Nội Vụ, được xác định lại trong công văn số 622/C25(P3) ngày 10/10/2006 của Tổng cục cảnh sát và công văn số 796/C61-C68 ngày 11/03/2013 của tổng cục VII- Bộ Công An thuộc công an tỉnh Ninh Bình; do đó việc điều tra, truy tố, xét xử đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo T khai nhận: chiều ngày 06/3/2020 phà NB-8658 do T điều khiển đón khách ở bến phà Thủy Nguyên thuộc huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định để sang bến Điện Biên thuộc thị trấn B, huyện K; 16 giờ cùng ngày, anh Nguyễn Văn H1, điều khiển xe ô tô tải đông lạnh nhãn hiệu Hyundai, BKS 14C-288.36 xuống phà trước, tiếp theo xe ba bánh tự chế, không có biển kiểm soát do anh Vũ Văn M chở ngao xuống phà, sau đó là xe mô tô nhãn hiệu Sirius, BKS 18P1-8200 do anh Nguyễn Văn K1, điều khiển xuống phà. Bị cáo là người trực tiếp hướng dẫn các phương tiện đậu đỗ xe trên phà theo thứ tự xe ô tô tải đông lạnh BKS 14C-288.36 chở hàng xuống phà trước đầu xe quay hướng cabin phà, dừng sát ca bin phà, đỗ hơi lệch sang bên trái theo hướng nhìn từ cabin phà lên mũi phà khoảng 20cm. Xe ba bánh tự chế xuống tiếp theo đỗ cùng chiều song song về bên trái ô tô tải, tiếp đến xe mô tô xuống đỗ cùng chiều phía sau xe 3 bánh tự chế.

Trước khi các phương tiện và người xuống phà, bị cáo không kiểm tra khối lượng của hàng hóa và phương tiện, không thực hiện chằng buộc, chèn bánh an toàn, không kiểm tra vạch dầu mớn nước an toàn trên phương tiện phà NB -8658. Sau khi sắp xếp xong, T điều khiển phà rời bến Thủy Nguyên chở người và các phương tiện trên đi sang bến Điện Biên, do chở nặng nên mũi phà bị kẹt không rời bến được; bị cáo đã yêu cầu anh Nguyễn Văn H1 điều khiển xe ô tô tải đông lạnh lùi lại khoảng 02m trên phà và tiến lên vị trí cũ để tiếp đà cho

phà rời bến. Sau khi anh H1 thực hiện việc lùi, tiến xe như bị cáo yêu cầu, khi bị cáo điều khiển phà rời bến được 2-3m thì phà bị nghiêng trái theo hướng nhìn từ ca bin lên mũi phà và chìm xuống sông.

Các phương tiện trên phà bị rơi xuống sông, đến ngày 08/03/2020 mới được trục vớt; các phương tiện giao thông trên phà đều bị ngập nước bị hư hỏng; toàn bộ hàng hóa là Ngao và Dắt chở trên các phương tiện đều bị hư hỏng không còn giá trị sử dụng; 06 người trên phà kể cả T không ai bị thương tích gì.

[2] Bị cáo cũng thừa nhận đã vi phạm quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 24 và các điểm c, d Khoản 2 Điều 79 Luật giao thông đường thủy nội địa 2004. Lời khai nhận tội của bị cáo còn phù hợp với lời khai của người bị hại, những người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Nhưng bị cáo cho rằng thiệt hại về tài sản của hành vi vi phạm của bị cáo gây ra đã được xác định tại kết quả định giá ban đầu là 196.848.000đ tại kết luận định giá 17/HĐĐG ngày 29/4/2020; số 29/HĐ ĐG ngày 15/6/2020 và số 24/HĐ ĐG ngày 04/6/2020 đều của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện K là phù hợp. Kết luận định giá số 01/2021/KL-HĐĐGTS ngày 21/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng tỉnh Ninh Bình kết luận thiệt hại của xe ô tô tải BKS 14C-288.36 bị hư hỏng do rơi ngập nước vào ngày 06/3/2020 là 408.000.000đ là không chính xác vì xe ô tô đã sử dụng từ 2014 đến nay được 07 năm đã cũ; sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã tham khảo chi phí sửa chữa xe tại Ninh Bình và hãng xe Huyn Dai chi phí sửa chữa xe không quá 180.000.000đ làm trầm trọng tình trạng của bị cáo.

[3] Đối với trình bày của bị cáo về kết luận định giá thiệt hại vật chất của xe ô tô tải BKS 14C-288.36 bị hư hỏng do rơi ngập nước vào ngày 06/3/2020 là 408.000.000đ là chưa chính xác hội đồng xét xử thấy rằng:

[3.1] Sau khi nhận được kết quả định giá anh K không đồng ý với Kết luận định giá số 24/HĐ ĐG ngày 04/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện K về thiệt hại vật chất của ô tô tải BKS 14C-288.36 bị hư hỏng cho rằng kết luận định giá chưa chính xác và đầy đủ thiệt hại vật chất của xe ô tô tải BKS 14C-288.36 bị hư hỏng. Anh K đã giao nộp các chứng cứ là bảng báo giá sửa chữa và hóa đơn thanh toán chi phí sửa chữa xe ô tô xe ô tô BKS 14C-288.36 tổng chi phí 496.000.000đ cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K và đề nghị định giá lại tài sản đã bị thiệt hại.

[3.2] Căn cứ đơn đề nghị định giá lại tài sản kèm các tài liệu chứng cứ do anh K cung cấp; theo quy định của luật, ngày 16/9/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K đã trưng cầu Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Ninh Bình định giá lại tài sản bị thiệt hại là chiếc xe ô tô BKS 14C-288.36. Tại bản kết luận định giá số 01/2021/KL-HĐĐGTS ngày 16/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng tỉnh Ninh Bình kết luận: Thiệt hại của xe ô tô tải BKS 14C-288.36 bị hư hỏng do rơi ngập nước ngày 06/3/2020 là 408.000.000đ.

[3.4] Sau khi nhận kết quả định giá lại thiệt hại của xe ô tô tải BKS 14C-288.36 Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng tỉnh Ninh Bình; bị cáo không đồng ý với kết quả này và yêu cầu định giá lại lần hai đối với thiệt hại của ô tô 14C-288.36; xét thấy có mâu thuẫn về thiệt hại chiếc xe ô tô 14C-288.36 giữa

02 kết luận định giá tài sản nên ngày 09/2/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K đã trưng cầu định giá lại tài sản lần thứ 2 đối với tài sản bị thiệt hại là xe ô tô nêu trên. Ngày 10/3/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Ninh Bình có Công văn số 458/HĐĐGTS trả lời về việc không định giá lại lần thứ 2, khẳng định kết quả việc định giá lần thứ 1 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng tỉnh Ninh Bình là đúng thiệt hại thực tế, đúng quy định của pháp luật.

[3.6] Bà Bùi Thị T2 phó giám đốc Công ty Gia Linh là đơn vị định giá được Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K tiến hành tư vấn định giá thiệt hại của ô tô tải BKS 14C-288.36 lần thứ nhất tại phiên tòa đã trình bày: Việc định giá dựa trên các tài liệu do cơ quan công an cung cấp là hồ sơ xe ô tô; biên bản khám nghiệm phương tiện; công ty đã trực tiếp xem xét hiện trạng xe ô tô ngày 03/05/2020. Do không có chủ xe nên không khởi động được xe, không được tháo dỡ kiểm tra các bộ phận chi tiết bên trong; nên thẩm định viên không xác định được các bộ phận hỏng hóc có thể khắc phục được; phần điện có có bị hư hại, có phải thay thế hay sửa chữa.

Phương pháp thẩm định giá áp dụng theo tiêu chuẩn thẩm định giá Việt nam số 08 bao gồm: tiếp cận thị trường với các sản phẩm tương tự; phương pháp so sánh; phương pháp chi phí; chi phí tái tạo; chi phí thay thế.

Do thời điểm thẩm định giá xe BKS 14C-288.36 trong tình trạng hư hỏng do bị ngập nước chưa được sửa chữa; nếu không được sửa chữa ngay tình trạng hư hỏng sẽ trầm trọng thêm; do đó chi phí khôi phục lại tình trạng ban đầu của xe ô tô 14C-288.36 là 106.872.000đ chỉ được xác định theo kết quả thẩm định giá trong 03 tháng kể từ ngày 11/05/2020.

[3.5] Bà Đinh Thị Kim Y đại diện cho Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa trình bày: sau khi nhận được yêu cầu định giá lại thiệt hại thực tế của xe ô tô tải BKS 14C-288.36 bị hư hỏng do rơi ngập nước vào ngày 06/3/2020 cùng các tài liệu kèm theo.

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Ninh Bình thấy rằng; đơn vị tư vấn chưa thông kê được chi tiết các bộ phận bị hỏng hóc do tại nạn gây nên; chưa đánh giá được tình trạng hỏng của các bộ phận bị hỏng đó để phân loại ra các bộ phận có thể khắc phục được, bộ phận hỏng hóc không thể khắc phục được cần thay thế. Mặt khác nội dung yêu cầu định giá của cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện K “ *Định giá tài sản bị thiệt hại, hư hỏng của phương tiện nêu trên tại thời điểm bị xâm hại ngày 06/03/2020*” nhưng chứng thư thẩm định giá nêu ra kết quả chi phí khôi phục lại tình trạng ban đầu là chưa phù hợp với yêu cầu định giá; cách xác định chi phí khôi phục lại tình trạng ban đầu của đơn vị tư vấn chưa phù hợp với điểm c khoản 2 Điều 17 Nghị Định 30/2018/NĐCP ngày 07/03/2018 như sau “ *Hội đồng định giá xác định giá trên cơ sở chi phí khôi phục lại tình trạng ban đầu của tài sản trước khi bị hủy hoại hư hỏng một phần hoặc toàn bộ*”

Xét thấy việc định giá thiệt hại của xe ô tô 14C-288.36 chưa đảm bảo theo quy định; có căn cứ để định giá lại thiệt hại của xe ô tô 14C-288.36 nhưng còn thiếu các tài liệu cần thiết cho việc định giá Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Ninh Bình đã có văn bản yêu cầu Cơ quan điều tra công an

huyện Kim Sơn cung cấp bổ sung biên bản giám định tình trạng kỹ thuật xe của xe ô tô 14C-288.36 bị tai nạn trong đó xác định cụ thể những bộ phận hỏng hóc phải thay thế, bộ phận hỏng hóc khắc phục được do tổ chức, doanh nghiệp, hoặc chuyên gia về lĩnh vực sửa chữa ô tô thực hiện và có sự chứng kiến của các bên có liên quan.

Tại biên bản làm việc ngày 14/12/2020 giữa cơ quan điều tra công an huyện K tại công ty cổ phần ô tô Thành Công Ninh Bình xem xét thực tế xe ô tô BKS 14C-288.36 sau khi đã được sửa chữa đã xác định thực tế 77 bộ phận chi tiết trên xe đã được sửa chữa, thay thế và buộc phải sửa chữa và thay thế do hư hỏng vì tai nạn.

Phương pháp xác định giá tài sản: phương pháp so sánh qua kết quả khảo sát thông tin giá cả thị trường của tài sản cần định giá và các báo cáo giá; báo giá và hóa đơn thể hiện chi phí đã sửa chữa của công ty Quách Đại Dương là đơn vị đã trực tiếp sửa chữa xe ô tô 14C-288.36; kết quả kiểm tra tại công ty cổ phần ô tô Thành Công Ninh Bình xác định các bộ phận chi tiết trên xe đã được sửa chữa, thay thế và buộc phải sửa chữa và thay thế do hư hỏng vì tai nạn.

Từ căn cứ trên Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Ninh Bình đã Kết luận định giá lại số 01/2021/KL-HĐĐGTS ngày 16/01/2021 là thiệt hại của xe ô tô tải BKS 14C-288.36 bị hư hỏng do rơi ngập nước vào ngày 06/3/2020 là 408.000.000đ.

[3.7] Trên thực tế xe ô tô tải BKS 14C-288.36 được đưa vào vận hành từ 2014 cho đến trước ngày 06/03/2020 vẫn hoạt động bình thường sau tai nạn nay phải tiến hành sửa chữa mới tiếp tục hoạt động được. Từ phân tích và viện dẫn tại các mục [3.1] đến [3.6] có đủ căn cứ kết luận bản kết luận định giá số 01/2021/KL-HĐĐGTS ngày 16/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Ninh Bình đã thực hiện đúng quy định và đảm bảo tính chứng minh khách quan và toàn diện là cơ sở để Hội đồng xét xác định mức độ thiệt hại do hành vi vi phạm của bị cáo T đã gây ra về thiệt hại của xe ô tô tải BKS 14C-288.36 bị hư hỏng do rơi ngập nước vào ngày 06/3/2020 là 408.000.000đồng.

[4] Căn cứ nhận định tại mục [2] và [3] nêu trên đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ ngày 06/3/2020, tại Km 12 +200 trên sông Đáy đoạn qua thị trấn B, huyện K, tỉnh Ninh Bình, bị cáo Trần Văn T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có giấy phép điều khiển tàu, phà theo quy định; điều khiển phà một lượt có số đăng ký NB -8658 chở người và phương tiện qua sông Đáy; nhưng không sắp xếp đủ định biên thuyền viên trên phà, chở loại phương tiện và hàng hóa vượt quá trọng tải quy định, không kiểm tra vạch dấu mớn nước an toàn của phà trước khi phà rời bến đã vi phạm c Khoản 1 Điều 24 và các điểm c, d Khoản 2 Điều 79 Luật giao thông đường thủy nội địa 2004. dẫn đến phà bị lật đổ, người, các phương tiện, hàng hoá trên phà rơi xuống sông gây thiệt hại về tài sản của người khác có tổng giá trị là 485.409.000đồng, nhưng không có thiệt hại về người.

Hành vi của Trần Văn T đã phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường thủy” làm thiệt hại về tài sản 485.409.000đồng thuộc trường hợp “Gây thiệt hại về tài sản từ 100.000.000đồng đến dưới

500.000.000đồng” quy định tại điểm d Khoản 1, Khoản 5 Điều 272 Bộ luật hình sự.

“Điều 272. Tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường thủy

1. Người nào điều khiển phương tiện giao thông đường thủy mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường thủy gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000đ, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

d. Gây thiệt hại về tài sản từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng;

[5] Bị cáo phạm tội do lỗi vô ý nhưng hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng do đó cần phải xem xét xử lý nghiêm minh theo pháp luật. Khi lượng hình thấy rằng:

Bị cáo không có tiền tiết kiệm; quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo; đã tích cực khắc phục thiệt hại xảy ra các là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo được quy định tại các điểm b, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. tại phiên tòa được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng; Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn với bị cáo mới đủ giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích.

Tuy nhiên Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu do lỗi vô ý; tích cực bồi thường, khắc phục thiệt hại do mình gây ra; có nơi cư trú rõ ràng đủ điều kiện áp dụng Điều 65 BLHS không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng giáo dục cải tạo bị cáo thành công dân có ích và răn đe phòng ngừa chung.

Bị cáo hiện khó khăn về kinh tế vì bồi thường thiệt hại xảy ra do hành vi phạm tội đã gây ra, là lao động chính trong gia đình; nghề chính là lái tàu; do đó không áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

[6.1] Sau khi sự việc xảy ra Trần Văn T đã bồi thường cho chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1975, trú tại xóm 9, xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình là chủ của số ngao bị thiệt hại, Nguyễn Văn K1 là chủ xe mô tô BKS 18P1-8200, các bên không có yêu cầu đề nghị gì khác về vấn đề bồi thường dân sự. Trần Văn T đã khắc phục hư hỏng của phà một lưỡi NB-8658 sau khi sự việc xảy ra. Ông Trần Văn H1 nhận lại phà và không yêu cầu đề nghị gì thêm về vấn đề bồi thường dân sự. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét lại về vấn đề này.

[6.2] Đối với yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại của anh Đàm Quang K ban đầu buộc bị cáo T phải bồi thường tổng số tiền là 759.414.000đ nhưng bị cáo T mới bồi thường được 30.000.000đ. Tại phiên tòa hai bên đã thỏa thuận được với

nhau về mức bồi thường thiệt hại. Theo thỏa thuận bị cáo chỉ phải bồi thường cho anh K số tiền 300.000.000đ đã bồi thường trước 30.000.000đ còn phải bồi thường tiếp 270.000.000đ, bị cáo phải chịu án phí dân sự theo quy định. Xét thoản thuận của bị cáo và bị hại là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội được chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng đã thu giữ: Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã trả lại cho Trần Văn H1 “Phà” một lưỡi có số đăng ký NB -8658; trả lại cho anh Nguyễn Văn K1 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu đỏ đen bạc, BKS 18P1-8200 thuộc sở hữu của anh Nguyễn Văn K1; trả lại cho anh Đàm Quang K xe ô tô Hyundai BKS 14C-288.36 và các giấy tờ xe. Việc trả lại các tài sản này cho anh K1, anh H1 và anh K của cơ quan công an huyện K là có căn cứ phù hợp với pháp luật nên HĐXX không xem xét lại.

Đối với 01 xe ba bánh tự chế màu xanh không gắn biển kiểm soát thuộc sở hữu của anh Vũ Văn M là loại xe lắp ráp trái quy định không đủ điều kiện để tham gia giao thông nên Cơ quan cảnh sát điều tra chuyển xe và tài liệu cho Công an huyện K để xử lý theo quy định là phù hợp; Hội đồng xét xử không xem xét lại.

Đối với 01 lốp xe ô tô đường kính 107cm đã cũ hỏng; 03 hộp kim loại đã dán niêm phong ký hiệu M2, M4, M5 đã cũ hỏng là vật chứng không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

01 giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện thủy nội địa của phà NB 48/8658; 01 giấy chứng nhận đăng ký phương tiện của phà NB 48/8658 thuộc sở hữu của anh H1 cần trả lại cho anh H1

01 giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng phương tiện thủy nội địa số 00061258 do Cục đường thủy nội địa Việt Nam cấp ngày 20/8/2019 thuộc sở hữu Trần Văn T cần trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm d khoản 1 Điều 272; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và 65 BLHS. Điều 47 và 48 BLHS. Điều 584, 585, 586, 589 BLDS. Điều 212, 213, 246 BLTTDS; Điều 106, 136 BLTTHS và Nghị Quyết 326/2016/NQUBTVQH14.

1. Tuyên bố: bị cáo Trần Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường thủy” .

2. Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T 24 (hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 48 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho UBND xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thi hành án treo và thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Công nhận thỏa thuận và hòa giải thành giữa bị hại anh Đàm Quang K và bị cáo Trần Văn T như sau:

Bị cáo T có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho anh K số tiền 300.000.000đ; đã bồi thường trước 30.000.000đ còn phải bồi thường tiếp 270.000.000đ.

Anh Đàm Quang K được nhận số tiền bị cáo đã tự nguyện bồi thường trước 30.000.000đ hiện đang được cơ quan thi hành án dân sự huyện K quản lý.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền phải thi hành nêu trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất chậm trả đối với số tiền phải thi hành tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 BLDS.

4. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy. 01 lớp xe ô tô đường kính 107cm đã cũ hỏng; 03 hộp kim loại đã dán niêm phong ký hiệu M2, M4, M5 đã cũ hỏng

- Trả lại cho anh Trần Văn H1 01 giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện thủy nội địa của phà NB 48/8658; 01 giấy chứng nhận đăng ký phương tiện của phà NB 48/8658.

- Trả lại cho bị cáo 01 giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng phương tiện thủy nội địa số 00061258 do Cục đường thủy nội địa Việt Nam cấp ngày 20/8/2019.

5. Án phí: Buộc bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 13.500.000đ án phí dân sự sơ thẩm .

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- VKSND huyện K.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

- Công an huyện K
- Chi cục THADS huyện K.
- Toà án nhân dân tỉnh Ninh Bình.
- Bị cáo, bị hại, người liên quan.
- Lưu văn phòng, hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Phạm Thế Anh